

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1349/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn Chương trình MTQG xây dựng
nông thôn mới năm 2017, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 của Quốc hội về
phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Nghị định
số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một
số điều Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM)
giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2309/QĐ-TTg ngày 29/11/2016 của Thủ tướng
Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về
cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các
chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 11161/BNN-VPĐP ngày 28/12/2016 của Bộ Nông
nghiệp và PTNT về việc tạm thời hướng dẫn phân bổ kế hoạch vốn ngân sách
Trung ương năm 2017 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM;

Căn cứ Quyết định số 3301/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 về việc
ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng NTM tỉnh Thanh Hóa giai đoạn
2016 -2020; Quyết định số 2716/2016/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 về việc ban
hành cơ chế hỗ trợ xây dựng huyện NTM đến năm 2020 của UBND tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: số
1045/QĐ-UBND ngày 14/4/2014 phê duyệt phân bổ kế hoạch vốn Chương
trình MTQG về xây dựng NTM năm 2014; số 1444/QĐ-UBND ngày
22/4/2015 phê duyệt phân bổ kế hoạch vốn Chương trình MTQG về xây dựng
NTM năm 2015; số 1826/QĐ-UBND ngày 30/5/2016 phê duyệt phân bổ kế
hoạch vốn Chương trình MTQG về xây dựng NTM năm 2016;

Căn cứ ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Văn bản số
285/CV-HĐND ngày 25/4/2017 về việc phân bổ vốn Chương trình MTQG xây
dựng NTM năm 2017;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 84/TTr-VPĐP ngày 06/4/2017 của Văn
phòng Điều phối xây dựng NTM mới tỉnh, kèm theo Công văn số

1269/SKHĐT-KTNN; Công văn số 1270/SKHĐT-KTNN ngày 05/4/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về báo cáo kết quả thẩm định phân bổ kế hoạch vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017, tỉnh Thanh Hóa, gồm các nội dung như sau:

I. Về nguồn vốn:

- Tổng số vốn hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2017 là 469.000 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn vốn đầu tư phát triển Trung ương: 339.000 triệu đồng (*Quyết định số 2309/QĐ-TTg ngày 29/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ*).

+ Vốn sự nghiệp kinh tế của tỉnh: 130.000 triệu đồng (*Quyết định số 4763/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa*).

II. Nguyên tắc phân bổ kế hoạch

Thực hiện đúng, đồng bộ các quy định của Chính phủ, các Bộ và UBND tỉnh về Chương trình MTQG xây dựng NTM. Ưu tiên hỗ trợ cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới; xã an toàn khu; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã nghèo thuộc các huyện nghèo; xã nghèo thuộc huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng như các huyện nghèo. Các xã đạt dưới 5 tiêu chí; các xã phấn đấu hoàn thành xây dựng NTM.

- Trong từng năm không phân bổ bình quân mà căn cứ tình hình thực tế để có sự ưu tiên, tập trung hợp lý cho các xã.

- Chủ tịch UBND tỉnh giao tổng mức vốn cho các huyện, thị xã, thành phố theo phương thức ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố; trong đó, cụ thể danh mục và mức vốn hỗ trợ cho từng dự án.

1. Vốn đầu tư phát triển Trung ương:

- Hỗ trợ thanh toán khối lượng hoàn thành cho các công trình được hỗ trợ năm 2014, năm 2015, cấp đủ mức để bằng 100% theo cơ chế, chính sách của tỉnh.

- Hỗ trợ thanh toán khối lượng hoàn thành cho các công trình được hỗ trợ năm 2016, thêm 40% để tổng mức hỗ trợ đến năm 2017 bằng 70% theo cơ chế, chính sách tỉnh (còn lại 30% hỗ trợ năm 2018).

- Hỗ trợ xây dựng công trình cho 68 xã đặc biệt khó khăn theo định mức phân bổ của Trung ương (số xã còn lại sẽ hỗ trợ theo lộ trình những năm tiếp theo), trong đó tiếp tục hỗ trợ cho xã Mường Chanh xã chỉ đạo điểm của Trung ương.

- Kết hợp với nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng mới công trình cho 66 xã trong danh sách xã phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016 - 2020; với mức khoảng 30% theo cơ chế, chính sách của tỉnh.

- Hỗ trợ 36 xã đầu tư xây dựng công trình thuộc đối tượng đầu tư theo quy định tại Quyết định 1600/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nhưng mức tối đa chỉ bằng mức được hỗ trợ theo chính sách của Trung ương (hệ số 1).

- Hỗ trợ 62 xã còn lại kinh phí mua xi măng xây dựng NTM.

2. Vốn ngân sách tỉnh:

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng mới và nâng cấp 24 công trình Trụ sở xã: Trong đó, 23 Trụ sở cho các phần đầu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016 - 2020 với mức khoảng 30% theo cơ chế, chính sách của tỉnh (số còn lại sẽ hỗ trợ theo lộ trình những năm tiếp theo) và hỗ trợ xây mới Trụ sở xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành (xã không thuộc đối tượng ưu tiên).

- Kết hợp với nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ xây dựng mới công trình cho 66 xã theo lộ trình trong danh sách xã phần đầu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016 - 2020; với tổng mức khoảng 30% theo cơ chế, chính sách của tỉnh;

- Hỗ trợ huyện Yên Định đạt chuẩn NTM năm 2015: 10 tỷ đồng.

- Hỗ trợ (thưởng) cho 44 xã đạt chuẩn NTM theo kế hoạch thực hiện, với mức 1.000 triệu đồng/xã. Riêng 23 xã còn lại đạt chuẩn NTM năm 2016, do chưa phê duyệt kế hoạch thực hiện từ trước nên chưa chủ động cân đối được nguồn đảm bảo, vì vậy, sẽ hỗ trợ vào năm 2018.

- Hỗ trợ (thưởng) cho các thôn, bản miền núi đạt chuẩn NTM năm 2016 theo tiêu chí và chính sách của tỉnh: Với mức 100 triệu đồng/thôn, bản.

III. Phương án phân bổ

Tổng số vốn hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2017 là 469.000 triệu đồng, trong đó:

1. Nguồn vốn đầu tư phát triển Trung ương: 339.000 triệu đồng

- Hỗ trợ thanh toán khối lượng hoàn thành 140 công trình cho 139 xã trong danh mục hỗ trợ đầu tư năm 2014, năm 2015, năm 2016 với số tiền là 177.690 triệu đồng

(Có phụ lục chi tiết số 01 kèm theo).

- Kết hợp với nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng mới công trình cho 66 xã trong danh sách xã phần đầu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016 - 2020 với số tiền là 38.560 triệu đồng

(Có phụ lục chi tiết số 02 kèm theo).

- Hỗ trợ đầu tư nâng cấp và xây mới công trình cho 68 xã thuộc diện đặc biệt khó khăn, bãi ngang, biên giới; xã điểm chỉ đạo của Trung ương, tổng cộng là 74.350 triệu đồng

(Có phụ lục chi tiết số 03 kèm theo).

- Hỗ trợ các xã còn lại: 48.400 triệu đồng:

+ Hỗ trợ xây dựng 36 công trình/36 xã, mỗi xã 1.000 triệu đồng, với số vốn là: 36.000 triệu đồng

(Có phụ lục chi tiết số 04 kèm theo).

+ Hỗ trợ mua xi măng cho 62 xã, mỗi xã 200 triệu đồng, với tiền là 12.400 triệu đồng (Có phụ lục chi tiết số 05 kèm theo).

2. Nguồn vốn tỉnh: 130.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ xây dựng mới và nâng cấp 24 công trình Trụ sở cho 24 xã: Tổng cộng là: 26.000 triệu đồng.

(Có phụ lục chi tiết số 02 và 04 kèm theo)

- Kết hợp với nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ xây dựng mới công trình cho 66 xã trong danh sách xã phần đầu đạt chuẩn NTM, tổng là 33.100 triệu đồng.

(Có phụ lục chi tiết số 02 kèm theo)

- Hỗ trợ huyện Yên Định đạt chuẩn NTM năm 2015: 10.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ (thường) 44 xã đạt chuẩn NTM năm 2016 (có kế hoạch hoàn thành năm 2016 theo Quyết định 2288/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh), mỗi xã 1.000 triệu đồng, tổng là 44.000 triệu đồng;

(Có phụ lục chi tiết số 6.1 kèm theo)

- Hỗ trợ 169 thôn, bản miền núi đạt chuẩn năm 2016: 16.900 triệu đồng.

(Có phụ lục chi tiết số 6.2 kèm theo)

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, giao Sở Tài chính thông báo bổ sung có mục tiêu tổng mức vốn hỗ trợ cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố; trong đó, cụ thể danh mục và mức vốn hỗ trợ cho từng dự án.

Giao Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phân bổ chi tiết vốn cho các chủ đầu tư sau khi có Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc hồ sơ xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng; Chánh Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã được hỗ trợ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BCĐ TW Chương trình MTQG XD NTM (để báo cáo);
- Các Bộ: KH&ĐT, NN&PTNT, TC (để báo cáo);
- T. Trục Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/cáo);
- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2017			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:		
			Vốn Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	
	TỔNG CỘNG	469.000	339.000	130.000	
1	Thanh toán khối lượng hoàn thành cho các công trình năm 2014, 2015, 2016	177.690	177.690		
2	Hỗ trợ xây dựng công trình mới cho các xã phân đầu đạt chuẩn giai đoạn 2016-2020	96.660	38.560	58.100	
3	Hỗ trợ xây dựng công trình mới cho các xã đặc biệt khó khăn	74.350	74.350		
4	Hỗ trợ xây dựng công trình mới cho các xã còn lại (hệ số 1)	37.000	36.000	1.000	
5	Hỗ trợ kinh phí mua xi măng	12.400	12.400		
6	Hỗ trợ huyện Yên Định đạt chuẩn NTM năm 2015	10.000		10.000	
7	Hỗ trợ xã đạt chuẩn NTM năm 2016	44.000		44.000	
8	Hỗ trợ thôn, bản thuộc các xã miền núi đạt chuẩn NTM năm 2016	16.900		16.900	

Biểu 01: Thanh toán khối lượng hoàn thành các công trình hỗ trợ đầu tư năm 2014, 2015, 2016

(Kèm theo Quyết định số: 1349/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch hỗ trợ năm 2017 (Vốn Đầu tư phát triển Trung ương)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		177.690	
A	Các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn, bãi ngang, biên giới, ATK, 30a		6.495	
I	Huyện Nga Sơn		700	
1	Xã Nga Tiến			
-	Xây dựng mới hạng mục nhà hội trường thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2016)	UBND xã Nga Tiến	700	
II	Huyện Như Xuân		700	
1	Xã Xuân Bình			
-	Xây dựng mới hạng mục nhà hội trường thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2016)	UBND xã Xuân Bình	700	
III	Huyện Hậu Lộc		2.215	
1	Xã Hưng Lộc			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2016)	UBND xã Hưng Lộc	2.215	
IV	Huyện Quan Sơn		2.880	
1	Xã Tam Lư			
-	Xây dựng mới Nhà Hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2014)	UBND xã Tam Lư	1.400	Thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành
2	Xã Sơn Hà			
-	Xây dựng mới Nhà Hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2014)	UBND xã Sơn Hà	1.480	Thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành
B	Các xã đăng ký phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2016 theo QĐ 721/QĐ-UBND và QĐ 2395/QĐ-UBND của UBND tỉnh		80.495	
1	Thành phố Thanh Hóa		3.500	
1	Xã Thiệu Khánh			
-	Xây dựng mới hạng mục nhà hội trường thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2016)	UBND xã Thiệu Khánh	1.700	
2	Xã Thiệu Văn			
-	Xây dựng mới trụ sở xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Thiệu Văn	1.100	
3	Xã Thiệu Dương			
-	Xây dựng mới trạm y tế xã (Công trình hỗ trợ năm 2016)	UBND xã Thiệu Dương	700	

Số TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch hỗ trợ năm 2017 (Vốn Đầu tư phát triển Trung ương)	Ghi chú
II	Huyện Yên Định		16.150	
1	Xã Định Tường			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Định Tường	1.000	
2	Xã Yên Lâm			
-	Xây dựng mới trụ sở xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Yên Lâm	1.400	
3	Xã Định Hải			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Định Hải	1.100	
4	Xã Định Tiến			
-	Xây dựng mới trụ sở xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Định Tiến	1.100	
5	Xã Yên Ninh			
-	Xây dựng mới trụ sở xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Yên Ninh	1.100	
6	Xã Yên Bái			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Yên Bái	1.100	
7	Xã Yên Trung			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Yên Trung	1.100	
8	Xã Định Hưng			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Định Hưng	1.100	
9	Xã Định Tăng			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Định Tăng	1.200	
10	Xã Yên Tâm			
-	Xây dựng trụ sở xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Yên Tâm	1.200	
11	Xã Yên Giang			
-	Xây dựng trụ sở xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Yên Giang	1.200	
12	Xã Yên Phú			
-	Xây dựng trụ sở xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Yên Phú	1.200	
13	Xã Yên Hùng			
-	Xây dựng trung tâm văn hóa- thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Yên Hùng	1.200	
14	Xã Yên Thọ			
-	Xây dựng trung tâm văn hóa- thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Yên Thọ	1.150	
III	Huyện Thọ Xuân		5.700	
1	Xã Tây Hồ			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Tây Hồ	1.100	
2	Xã Xuân Hòa			
-	Xây dựng mới trụ sở xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Xuân Hòa	1.100	

Số TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch hỗ trợ năm 2017 (Vốn Đầu tư phát triển Trung ương)	Ghi chú
3	Xã Xuân Minh			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Xuân Minh	1.100	
4	Xã Xuân Vinh			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Xuân Vinh	1.200	
5	Xã Thọ Nguyên (Công trình hỗ trợ năm 2016)			
-	Xây dựng mới hạng mục nhà hội trường thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Thọ Nguyên	600	
6	Xã Nam Giang			
-	Xây dựng mới trụ sở xã (Công trình hỗ trợ năm 2016)	UBND xã Nam Giang	600	
IV	Huyện Thiệu Hóa		1.010	
1	Xã Thiệu Tiến			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Thiệu Tiến	1.010	
V	Huyện Vĩnh Lộc		3.300	
1	Xã Vĩnh Yên			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Vĩnh Yên	1.100	
2	Xã Vĩnh Tân			
-	Xây dựng mới trụ sở xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Vĩnh Tân	1.100	
3	Xã Vĩnh Minh			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2016)	UBND xã Vĩnh Minh	1.100	
VI	Huyện Triệu Sơn		5.900	
1	Xã Đồng Tiến			
-	Xây dựng trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2016)	UBND xã Đồng Tiến	1.500	
2	Xã Minh Sơn			
-	Xây dựng mới hạng mục nhà hội trường thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Minh Sơn	1.100	
3	Xã Thọ Vực			
-	Xây dựng mới trụ sở xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Thọ Vực	1.100	
4	Xã Đồng Lợi			
-	Xây dựng mới trụ sở xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Đồng Lợi	1.100	
5	Xã Đồng Thắng			
-	Xây dựng mới hạng mục nhà hội trường thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Đồng Thắng	1.100	
VII	Huyện Đông Sơn		1.100	
1	Xã Đông Anh			
-	Xây dựng mới trụ sở xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Đông Anh	1.100	
VIII	Huyện Nông Cống		2.200	

Số TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch hỗ trợ năm 2017 (Vốn Đầu tư phát triển Trung ương)	Ghi chú
1	Xã Hoàng Giang			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Hoàng Giang	1.100	
2	Xã Vạn Thiện			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Vạn Thiện	1.100	
IX	Huyện Hà Trung		4.100	
1	Xã Hà Châu			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Hà Châu	1.100	
2	Xã Hà Long			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Hà Long	1.100	
3	Xã Hà Lai			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Hà Lai	1.200	
4	Xã Hà Toại			
-	Xây dựng mới trụ sở xã (Công trình hỗ trợ năm 2016)	UBND xã Hà Toại	700	
X	Huyện Nga Sơn		2.020	
1	Xã Nga Hưng			
-	Xây dựng mới hạng mục nhà hội trường thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2016)	UBND xã Nga Hưng	1.420	
2	Xã Nga Mỹ (Xã thuộc QĐ 721/QĐ-UBND)			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa- thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2016)	UBND xã Nga Mỹ	600	
XI	Huyện Hậu Lộc		5.400	
1	Xã Quang Lộc			
-	Xây dựng mới hạng mục nhà hội trường thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2016)	UBND xã Quang Lộc	1.400	
2	Xã Đại Lộc			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa- thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Đại Lộc	1.100	
3	Xã Mỹ Lộc			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Mỹ Lộc	1.100	
4	Xã Hoa Lộc			
-	Xây dựng mới trụ sở xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Hoa Lộc	1.100	
5	Xã Lộc Tân			
-	Xây dựng trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Lộc Tân	700	
XII	Huyện Hoằng Hóa		6.400	

Số TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch hỗ trợ năm 2017 (Vốn Đầu tư phát triển Trung ương)	Ghi chú
1	Xã Hoàng Lộc			
-	Xây mới hạng mục nhà hội trường, sân vận động thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Hoàng Lộc	1.100	
2	Xã Hoàng Lương			
-	Xây dựng sân vận động thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Hoàng Lương	1.100	
3	Xã Hoàng Thịnh			
-	Xây dựng mới trụ sở xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Hoàng Thịnh	1.100	
4	Xã Hoàng Đạt			
-	Xây mới hạng mục nhà hội trường thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Hoàng Đạt	1.100	
5	Xã Hoàng Đức			
-	Xây dựng mới trụ sở xã (Công trình hỗ trợ năm 2016)	UBND xã Hoàng Đức	700	
6	Xã Hoàng Phụng			
-	Xây dựng mới trụ sở xã (Công trình hỗ trợ năm 2016)	UBND xã Hoàng Phụng	700	
7	Xã Hoàng Trinh			
-	Xây dựng mới trạm y tế xã (Công trình hỗ trợ năm 2016)	UBND xã Hoàng Trinh	600	
XIII	Huyện Quảng Xương		6.000	
1	Xã Quảng Hòa			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Quảng Hòa	1.100	
2	Xã Quảng Long			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Quảng Long	1.100	
3	Xã Quảng Trạch			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Quảng Trạch	1.100	
4	Xã Quảng Ngọc			
-	Xây dựng mới trụ sở xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Quảng Ngọc	1.100	
5	Xã Quảng Ninh			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2016)	UBND xã Quảng Ninh	700	
6	Xã Quảng Trường			
-	Xây dựng trạm y tế xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Quảng Trường	100	
7	Xã Quảng Đức			
-	Xây dựng trạm y tế xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Quảng Đức	100	
8	Xã Quảng Lưu			
-	Xây dựng mới trụ sở xã (Công trình hỗ trợ năm 2016)	UBND xã Quảng Lưu	700	
XIV	Huyện Tĩnh Gia		2.200	

Số TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch hỗ trợ năm 2017 (Vốn Đầu tư phát triển Trung ương)	Ghi chú
1	Xã Ngọc Lĩnh			
-	Xây dựng mới trụ sở xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Ngọc Lĩnh	1.100	
2	Xã Thanh Thủy			
-	Xây dựng mới trụ sở xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Thanh Thủy	1.100	
XV	Huyện Thạch Thành		4.700	
1	Xã Thành Hưng			
-	Xây dựng mới hạng mục nhà hội trường thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Thành Hưng	1.100	
2	Xã Thành Vân			
-	Xây dựng mới hạng mục nhà hội trường thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Thành Vân	1.000	
3	Xã Thành Long			
-	Xây dựng mới hạng mục nhà hội trường thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Thành Long	2.600	
XVI	Huyện Cẩm Thủy		1.100	
1	Xã Cẩm Bình			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Cẩm Bình	1.100	
XVII	Huyện Như Thanh		5.715	
1	Xã Phú Nhuận			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Phú Nhuận	1.450	
2	Xã Hải Long		2.800	
-	Xây dựng mới trụ sở xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Hải Long	1.000	
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2016)		1.800	
3	Xã Yên Thọ			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Yên Thọ	1.465	
XVIII	Huyện Thường Xuân		2.680	
1	Xã Ngọc Phụng			
-	Xây dựng mới hạng mục nhà hội trường thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Ngọc Phụng	2.680	
XIX	Huyện Quan Hóa		720	
1	Xã Xuân Phú			
-	Xây dựng mới hạng mục nhà hội trường thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã (Công trình hỗ trợ năm 2015)	UBND xã Xuân Phú	720	
XX	Huyện Bá Thước		600	
1	Xã Diên Lư			

Số TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch hỗ trợ năm 2017 (Vốn Đầu tư phát triển Trung ương)	Ghi chú
-	Xây dựng mới trạm y tế xã (Công trình hỗ trợ năm 2016)	UBND xã Điện Lư	600	
C	Xã đăng ký phần đầu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016 - 2020 (công trình hỗ trợ năm 2016)		87.400	
I	Thành phố Thanh Hóa		4.800	
1	Xã Quảng Đông			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Quảng Đông	1.600	
2	Xã Hoằng Long			
-	Xây dựng mới trụ sở xã	UBND xã Hoằng Long	1.600	
3	Xã Đông Tân			
-	Xây dựng mới trụ sở xã	UBND xã Đông Tân	1.600	
II	Huyện Yên Định		4.800	
1	Xã Định Thành (Xã đã đạt chuẩn NTM năm 2015)			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Định Thành	1.600	
2	Xã Yên Thái (Xã đã đạt chuẩn NTM năm 2015)			
-	Xây dựng mới trụ sở xã	UBND xã Yên Thái	1.600	
3	Xã Yên Thịnh			
-	Xây dựng mới trụ sở xã	UBND xã Yên Thịnh	1.600	
III	Huyện Ngọc Lặc		3.600	
1	Xã Lam Sơn			
-	Xây dựng mới hạng mục nhà hội trường thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã.	UBND xã Lam Sơn	1.600	
2	Xã Ngọc Trung			
-	Xây dựng mới trụ sở xã	UBND xã Ngọc Trung	2.000	
IV	Huyện Nông Cống		2.450	
1	Xã Vạn Hòa			
-	Nâng cấp, cải tạo trụ sở xã	UBND xã Vạn Hòa	350	
2	Xã Thăng Long			
-	Xây dựng mới trạm y tế xã	UBND xã Thăng Long	500	
3	Xã Tượng Sơn			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Tượng Sơn	1.600	
V	Huyện Hoằng Hóa		15.550	
1	Xã Hoằng Đông			
-	Xây dựng mới trụ sở xã	UBND xã Hoằng Đông	1.550	
2	Xã Hoằng Đạo			
-	Xây dựng mới trụ sở xã	UBND xã Hoằng Đạo	1.550	

Số TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch hỗ trợ năm 2017 (Vốn Đầu tư phát triển Trung ương)	Ghi chú
3	Xã Hoàng Phong			
-	Xây dựng mới hạng mục nhà hội trường thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã.	UBND xã Hoàng Phong	1.550	
4	Xã Hoàng Lưu			
-	Xây dựng trung tâm văn hóa- thể thao xã	UBND xã Hoàng Lưu	1.550	
5	Xã Hoàng Phú			
-	Xây dựng sân vận động thuộc trung tâm văn hóa- thể thao xã	UBND xã Hoàng Phú	1.550	
6	Xã Hoàng Khánh			
-	Xây dựng trụ sở xã	UBND xã Hoàng Khánh	1.600	
7	Xã Hoàng Quý			
-	Xây dựng sân vận động thuộc trung tâm văn hóa- thể thao xã	UBND xã Hoàng Quý	1.550	
8	Xã Hoàng Quỳnh			
-	Xây dựng trụ sở xã	UBND xã Hoàng Quỳnh	1.550	
9	Xã Hoàng Sơn			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa thể thao xã	UBND xã Hoàng Sơn	1.550	
10	Xã Hoàng Giang			
-	Xây dựng mới hạng mục nhà hội trường thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã.	UBND xã Hoàng Giang	1.550	
VI	Huyện Thọ Xuân		7.750	
1	Xã Bắc Lương			
-	Xây dựng mới hạng mục nhà hội trường thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã.	UBND xã Bắc Lương	1.550	
2	Xã Xuân Bái			
-	Xây dựng mới hạng mục nhà hội trường thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã.	UBND xã Xuân Bái	1.550	
3	Xã Xuân Châu			
-	Xây dựng mới trụ sở xã	UBND xã Xuân Châu	1.550	
4	Xã Xuân Tín			
-	Xây dựng mới hạng mục nhà hội trường thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã.	UBND xã Xuân Tín	1.550	
5	Xã Xuân Lập			
-	Xây dựng mới hạng mục nhà hội trường thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã.	UBND xã Xuân Lập	1.550	
VII	Huyện Thiệu Hóa		6.200	
1	Xã Thiệu Lý			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Thiệu Lý	1.550	
2	Xã Thiệu Long			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Thiệu Long	1.550	
3	Xã Thiệu Nguyên			
-	Xây dựng trụ sở xã	UBND xã Thiệu Nguyên	1.550	

Số TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch hỗ trợ năm 2017 (Vốn Đầu tư phát triển Trung ương)	Ghi chú
4	Xã Thiệu Châu			
-	Xây dựng trụ sở xã	UBND xã Thiệu Châu	1.550	
VIII	Huyện Đông Sơn		6.200	
1	Xã Đông Hoàng			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Đông Hoàng	1.550	
2	Xã Đông Nam			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Đông Nam	1.550	
3	Xã Đông Yên			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Đông Yên	1.550	
4	Xã Đông Thịnh			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Đông Thịnh	1.550	
IX	Huyện Hậu Lộc		1.550	
1	Xã Hòa Lộc			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Hòa Lộc	1.550	
X	Huyện Thạch Thành		3.800	
1	Xã Thành Kim			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Thành Kim	1.900	
2	Xã Thạch Định			
-	Xây dựng mới trụ sở xã	UBND xã Thạch Định	1.900	
XI	Huyện Như Thanh		1.900	
1	Xã Hải Vân			
-	Xây dựng mới trụ sở xã	UBND xã Hải Vân	1.900	
XII	Huyện Tĩnh Gia		2.100	
1	Xã Các Sơn			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Các Sơn	1.600	
2	Xã Hải Thanh			
-	Xây dựng mới Trạm y tế xã	UBND xã Hải Thanh	500	
XIII	Huyện Nga Sơn		3.700	
1	Xã Nga Phú			
-	Xây dựng mới trạm y tế xã	UBND xã Nga Phú	500	
2	Xã Ba Đình			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Ba Đình	1.600	
3	Xã Nga Trung			
-	Xây dựng mới trụ sở xã	UBND xã Nga Trung	1.600	

Số TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch hỗ trợ năm 2017 (Vốn Đầu tư phát triển Trung ương)	Ghi chú
XIV	Huyện Quảng Xương		5.900	
1	Xã Quảng Nhân			
-	Xây dựng trạm y tế xã	UBND xã Quảng Nhân	400	
2	Xã Quảng Định			
-	Xây dựng mới hạng mục nhà hội trường thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã.	UBND xã Quảng Định	1.550	
3	Xã Quảng Chính			
-	Xây dựng mới hạng mục nhà hội trường thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã.	UBND xã Quảng Chính	1.600	
4	Xã Quảng Trung			
-	Xây dựng mới trạm y tế xã	UBND xã Quảng Trung	400	
5	Xã Quảng Lĩnh			
-	Xây dựng mới trạm y tế xã	UBND xã Quảng Lĩnh	400	
6	Xã Quảng Lộc			
-	Xây dựng mới trụ sở xã	UBND xã Quảng Lộc	1.550	
XV	Huyện Triệu Sơn		4.700	
1	Xã Thọ Ngọc			
-	Xây dựng mới trụ sở xã	UBND xã Thọ Ngọc	1.550	
2	Xã Tân Ninh			
-	Xây dựng mới trụ sở xã	UBND xã Tân Ninh	1.550	
3	Xã Xuân Thọ			
-	Xây dựng mới hạng mục nhà hội trường thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã.	UBND xã Xuân Thọ	1.600	
XVI	Huyện Cẩm Thủy		3.800	
1	Xã Phúc Do			
-	Xây dựng mới trụ sở xã	UBND xã Phúc Do	1.900	
2	Xã Cẩm Giang			
-	Xây dựng mới trụ sở xã	UBND xã Cẩm Giang	1.900	
XVII	Huyện Hà Trung		3.450	
1	Xã Hà Sơn			
-	Xây dựng mới trụ sở xã	UBND xã Hà Sơn	1.900	
2	Xã Hà Ninh			
-	Xây dựng mới trụ sở xã	UBND xã Hà Ninh	1.550	
XVIII	Huyện Vĩnh Lộc		3.550	
1	Xã Vĩnh An			
-	Xây dựng mới trụ sở xã	UBND xã Vĩnh An	1.550	
2	Xã Vĩnh Thịnh			

Số TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch hỗ trợ năm 2017 (Vốn Đầu tư phát triển Trung ương)	Ghi chú
-	Xây dựng trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Vĩnh Thịnh	2.000	
XIX	TX Sầm Sơn		1.600	
1	Xã Quảng Châu			
-	Xây dựng trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Quảng Châu	1.600	
D	Các Xã khác		3.300	
1	Xã Thiệu Giao			
-	Xây dựng đường giao thông nông thôn	UBND xã Thiệu Giao	1.700	
2	Xã Thành Lộc			
-	Xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Thành Lộc	1.600	

Biểu 02: Danh mục công trình hỗ trợ đầu tư năm 2017 Chương trình xây dựng nông thôn mới
(Các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016-2020)
(Kèm theo Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Kế hoạch hỗ trợ năm 2017			Ghi chú
				Tổng vốn hỗ trợ	Trong đó:		
					Vốn đầu tư phát triển Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	
	Tổng			96.660	38.560	58.100	
I	Quảng Xương			6.300	3.000	3.300	
1	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	UBND xã Quảng Giao	Xã Quảng Giao	1.100	600	500	Giao Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố phân bổ chi tiết vốn được tính hỗ trợ cho chủ đầu tư sau khi có Báo cáo Kinh tế kỹ thuật hoặc hồ sơ xây dựng công trình được phê duyệt (xã Quảng Nham là xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển).
2	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	UBND xã Quảng Nham	Xã Quảng Nham	1.100	600	500	
3	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	UBND xã Quảng Khê	Xã Quảng Khê	1.100	600	500	
4	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	UBND xã Quảng Phúc	Xã Quảng Phúc	1.100	600	500	
5	Nâng cấp Trụ sở xã	UBND xã Quảng Hải	Xã Quảng Hải	800		800	
6	Xây mới Trường Trung học cơ sở	UBND xã Quảng Thạch	Xã Quảng Thạch	1.100	600	500	
II	Đông Sơn			5.500	1.800	3.700	
1	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Đông Minh	Xã Đông Minh	1.100	600	500	
2	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Đông Tiến	Xã Đông Tiến	1.100	600	500	
3	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Đông Hòa	Xã Đông Hòa	1.100	600	500	
4	Xây mới Trụ sở xã	UBND xã Đông Quang	Xã Đông Quang	1.100		1.100	
5	Xây mới Trụ sở xã	UBND xã Đông Thanh	Xã Đông Thanh	1.100		1.100	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Kế hoạch hỗ trợ năm 2017			Ghi chú
				Tổng vốn hỗ trợ	Trong đó:		
					Vốn đầu tư phát triển Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	
III	Thọ Xuân			12.100	2.400	9.700	Giao Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố phân bổ chi tiết vốn được tỉnh hỗ trợ cho chủ đầu tư sau khi có Báo cáo Kinh tế kỹ thuật hoặc hồ sơ xây dựng công trình được phê duyệt. Xã Hoàng Tiến là xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển.
1	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Thọ Trường	Xã Thọ Trường	1.100	600	500	
2	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Xuân Khánh	Xã Xuân Khánh	1.100	600	500	
3	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Xuân Yên	Xã Xuân Yên	1.100	600	500	
4	Xây mới Trụ sở xã	UBND xã Xuân Tân	Xã Xuân Tân	1.100		1100	
5	Xây mới Trụ sở xã	UBND xã Xuân Phong	Xã Xuân Phong	1.100		1100	
6	Xây mới Trụ sở xã	UBND xã Thọ Minh	Xã Thọ Minh	1.100		1100	
7	Xây mới Trụ sở xã	UBND xã Thọ Lộc	Xã Thọ Lộc	1.100		1100	
8	Xây mới Trụ sở xã	UBND xã Xuân Hưng	Xã Xuân Hưng	1.100		1100	
9	Xây mới Trụ sở xã	UBND xã Phú Yên	Xã Phú Yên	1.100		1100	
10	Xây mới Trụ sở xã	UBND xã Thọ Diên	Xã Thọ Diên	1.100		1100	
11	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Quảng Phú	Xã Quảng Phú	1.100	600	500	
IV	Hoàng Hóa			12.000	5.400	6.600	
1	Xây mới Trạm y tế xã	UBND xã Hoàng Kim	Xã Hoàng Kim	1.000	600	400	
2	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	UBND xã Hoàng Hà	Xã Hoàng Hà	1.100	600	500	
3	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	UBND xã Hoàng Thành	Xã Hoàng Thành	1.100	600	500	
4	Xây dựng trường Mầm non	UBND xã Hoàng Tiến	Xã Hoàng Tiến	1.100	600	500	
5	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	UBND xã Hoàng Minh	Xã Hoàng Minh	1.100	600	500	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Kế hoạch hỗ trợ năm 2017			Ghi chú
				Tổng vốn hỗ trợ	Trong đó:		
					Vốn đầu tư phát triển Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	
6	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	UBND xã Hoàng Khê	Xã Hoàng Khê	1.100	600	500	Giao Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố phân bổ chi tiết vốn được tính hỗ trợ cho chủ đầu tư sau khi có Báo cáo Kinh tế kỹ thuật hoặc hồ sơ xây dựng công trình được phê duyệt (các xã Nga Tân, Nga Tiến, Hoàng Hải là xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển).
7	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Hoàng Trạch	Xã Hoàng Trạch	1.100	600	500	
8	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	UBND xã Hoàng Hải	Xã Hoàng Hải	1.100	600	500	
9	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Hoàng Cát	Xã Hoàng Cát	1.100	600	500	
10	Xây mới Trụ sở xã	UBND xã Hoàng Tân	Xã Hoàng Tân	1.100		1100	
11	Xây mới Trụ sở xã	UBND xã Hoàng Thái	Xã Hoàng Thái	1.100		1100	
V	Nga Sơn			13.100	6.600	6.500	
1	Xây dựng sân vận động xã	UBND xã Nga Hải	Xã Nga Hải	1.100	600	500	
2	Xây mới Trụ sở xã	UBND xã Nga Giáp	Xã Nga Giáp	1.100		1100	
3	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Nga Trường	Xã Nga Trường	1.100	600	500	
4	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Nga Liên	Xã Nga Liên	1.100	600	500	
5	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Nga Văn	Xã Nga Văn	1.100	600	500	
6	Xây mới Trạm y tế xã	UBND xã Nga Bạch	Xã Nga Bạch	1.000	600	400	
7	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Nga Vĩnh	Xã Nga Vĩnh	1.100	600	500	
8	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Nga Thái	Xã Nga Thái	1.100	600	500	
9	Đường giao thông nội đồng	UBND xã Nga Tân	Xã Nga Tân	1.100	600	500	
10	Đường giao thông nội đồng	UBND xã Nga Tiến	Xã Nga Tiến	1.100	600	500	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Kế hoạch hỗ trợ năm 2017			Ghi chú
				Tổng vốn hỗ trợ	Trong đó:		
					Vốn đầu tư phát triển Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	
11	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Nga Điền	Xã Nga Điền	1.100	600	500	Giao Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố phân bổ chi tiết vốn được tỉnh hỗ trợ cho chủ đầu tư sau khi có Báo cáo Kinh tế kỹ thuật hoặc hồ sơ xây dựng công trình được phê duyệt. Xã Tân Dân, Nga Thủy là xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển.
12	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Nga Thủy	Xã Nga Thủy	1.100	600	500	
VI	Hậu Lộc			5.500	3.000	2.500	
1	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Tuy Lộc	Xã Tuy Lộc	1.100	600	500	
2	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Thịnh Lộc	Xã Thịnh Lộc	1.100	600	500	
3	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Xuân Lộc	Xã Xuân Lộc	1.100	600	500	
4	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Tiến Lộc	Xã Tiến Lộc	1.100	600	500	
5	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Lộc Sơn	Xã Lộc Sơn	1.100	600	500	
VII	Tĩnh Gia			3.300	1.800	1.500	
1	Xây mới đường giao thông liên thôn: thôn Yên Tôn, Xuân Thắng, An Cư	UBND xã Anh Sơn	Xã Anh Sơn	1.100	600	500	
2	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Tân Dân	Xã Tân Dân	1.100	600	500	
3	Xây dựng đường giao thông và mương thoát nước liên thôn	UBND xã Hải Bình	Xã Hải Bình	1.100	600	500	
VIII	Thiệu Hóa			3.300	1.200	2.100	
1	Xây mới Trụ sở xã	UBND xã Thiệu Chính	Thiệu Chính	1.100		1.100	
2	Xây mới Trường Trung học cơ sở	UBND xã Thiệu Hòa	Thiệu Hòa	1.100	600	500	
3	Xây dựng mới Trường tiểu học và Trung học cơ sở	UBND xã Thiệu Tân	Xã Thiệu Tân	1.100	600	500	
IX	Triệu Sơn			4.400	1.800	2.600	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Kế hoạch hỗ trợ năm 2017			Ghi chú
				Tổng vốn hỗ trợ	Trong đó:		
					Vốn đầu tư phát triển Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	
1	Xây mới Đường giao thông trung tâm xã	UBND xã Thọ Phú	Xã Thọ Phú	1.100	600	500	Giao Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố phân bổ chi tiết vốn được tỉnh hỗ trợ cho chủ đầu tư sau khi có Báo cáo Kinh tế kỹ thuật hoặc hồ sơ xây dựng công trình được phê duyệt.
2	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	UBND xã An Nông	Xã An Nông	1.100	600	500	
3	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Khuyến Nông	Xã Khuyến Nông	1.100	600	500	
4	Xây mới Trụ sở xã	UBND xã Dân Lý	Xã Dân Lý	1.100		1.100	
X	Nông Công			5.060	1.860	3.200	
1	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Vạn Thắng	Xã Vạn Thắng	1.100	600	500	
2	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Tế Thắng	Xã Tế Thắng	1.100	600	500	
3	Nâng cấp Sân vận động xã	UBND xã Vạn Hòa	Xã Vạn Hòa	660	660		
4	Xây mới Trụ sở xã	UBND xã Công Bình	Xã Công Bình	1.100		1.100	
5	Xây mới Trụ sở xã	UBND xã Minh Khôi	Xã Minh Khôi	1.100		1.100	
XI	Hà Trung			2.200	600	1.600	
1	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Hà Bình	Xã Hà Bình	1.100	600	500	
2	Xây mới Trụ sở xã	UBND xã Hà Dương	Xã Hà Dương	1.100		1.100	
XII	Vĩnh Lộc			2.200	1.200	1.000	
1	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Vĩnh Quang	Xã Vĩnh Quang	1.100	600	500	
2	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	1.100	600	500	
XIII	Tp. Thanh Hóa			1.100	600	500	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Kế hoạch hỗ trợ năm 2017			Ghi chú
				Tổng vốn hỗ trợ	Trong đó:		
					Vốn đầu tư phát triển Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	
I	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Quảng Phú	Xã Quảng Phú	1.100	600	500	Giao Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố phân bổ chi tiết vốn được tỉnh hỗ trợ cho chủ đầu tư sau khi có Báo cáo Kinh tế kỹ thuật hoặc hồ sơ xây dựng công trình được phê duyệt. Các xã: Cán Khê, Mậu Lâm, Quảng Vinh là xã đặc biệt khó khăn
XIV	Tx. Sầm Sơn			1.100	600	500	
I	Xây mới phòng học Trường Tiểu học	UBND xã Quảng Vinh	Xã Quảng Vinh	1.100	600	500	
XV	Bỉm Sơn			2.200	1.200	1.000	
I	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Hà Lan	Xã Hà Lan	1.100	600	500	
2	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Quang Trung	Xã Quang Trung	1.100	600	500	
XVI	Như Thanh			2.200	600	1.600	
1	Xây mới đường giao thông nông thôn	UBND xã Cán Khê	Xã Cán Khê	1.100	600	500	
2	Xây mới Trụ sở xã	UBND xã Mậu Lâm	Xã Mậu Lâm	1.100		1.100	
XVII	Thạch Thành			2.200	600	1.600	
I	Xây mới Trụ sở xã	UBND xã Thành An	Xã Thành An	1.100		1.100	
2	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Thành Tâm	xã Thành Tâm	1.100	600	500	
XVIII	Cầm Thủy			2.100	1.300	800	
1	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Cầm Phong	Xã Cầm Phong	1.100	600	500	
2	Xây mới Trạm y tế xã	UBND xã Cầm Sơn	Xã Cầm Sơn	1.000	700	300	
XIX	Ngọc Lặc			2.200	600	1.600	
I	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Cao Thịnh	Xã Cao Thịnh	1.100	600	500	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Kế hoạch hỗ trợ năm 2017			Ghi chú
				Tổng vốn hỗ trợ	Trong đó:		
					Vốn đầu tư phát triển Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	
2	Xây mới Trụ sở xã	UBND xã Quang Trung	Xã Quang Trung	1.100		1.100	Giao Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố phân bổ chi tiết vốn được tính hỗ trợ cho chủ đầu tư sau khi có Báo cáo Kinh tế kỹ thuật hoặc hồ sơ xây dựng công trình được phê duyệt. Các xã: Xuân Quý, Xuân Dương, Luận Thành, Thọ Thanh, Tân Lập, Diên Trung, Tam Lư, Phú Nghiêmm là xã đặc biệt khó khăn
XX	Như Xuân			1.100	0	1.100	
1	Xây mới Trụ sở xã	UBND xã Xuân Quý	Xã Xuân Quý	1.100		1.100	
XXI	Thường Xuân			3.200	1.200	2.000	
1	Xây mới Trạm y tế	UBND xã Xuân Dương	Xã Xuân Dương	1.000		1000	
2	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	UBND xã Luận Thành	Xã Luận Thành	1.100	600	500	
3	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Thọ Thanh	Xã Thọ Thanh	1.100	600	500	
XXII	Bá Thước			2.200	800	1.400	
1	Xây mới đường giao thông liên thôn (thôn Chu đi thôn Anh Vân)	UBND xã Tân Lập	Xã Tân Lập	1.100	400	700	
2	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Diên Trung	Xã Diên Trung	1.100	400	700	
XXIII	Quan Sơn			1.000	400	600	
1	Xây mới Trạm y tế	UBND xã Tam Lư	Xã Tam Lư	1.000	400	600	
XXIV	Quan Hón			1.100	0	1.100	
1	Xây mới Trụ sở xã	UBND xã Phú Nghiêmm	Xã Phú Nghiêmm	1.100		1.100	
	Tổng số xã, công trình	89	89				

Biểu 03: Danh mục công trình hỗ trợ đầu tư năm 2017 Chương trình xây dựng NTM

(Các xã đặc biệt khó khăn và xã điểm Trung ương)

(Kèm theo Quyết định số: 1349/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Kế hoạch hỗ trợ vốn đầu tư phát triển Trung ương năm 2017	Ghi chú
	Tổng			74.350	
I	Hải Lộc			2.200	Giao Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố phân bổ chi tiết vốn được tỉnh hỗ trợ cho chủ đầu tư sau khi có Báo cáo Kinh tế kỹ thuật hoặc hồ sơ xây dựng công trình được phê duyệt
1	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	UBND xã Hải Lộc	Xã Hải Lộc	1.100	
2	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Đa Lộc	Xã Đa Lộc	1.100	
II	Triệu Sơn			1.000	
1	Xây mới Trạm y tế xã	UBND xã Thọ Bình	Xã Thọ Bình	1.000	
III	Tĩnh Gia			3.300	
1	Xây mới Nhà lớp học đa năng trường Trung học cơ sở	UBND xã Ninh Hải	Xã Ninh Hải	1.100	
2	Xây mới Nhà lớp học trường Mầm non	UBND xã Hải Hòa	Xã Hải Hòa	1.100	
3	Xây dựng đường giao thông thôn, xóm	UBND xã Tĩnh Hải	Xã Tĩnh Hải	1.100	
IV	Như Thanh			5.500	
1	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Phương Nghi	Xã Phương Nghi	1.100	
2	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Xuân Thái	Xã Xuân Thái	1.100	
3	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Thanh Tân	Xã Thanh Tân	1.100	
4	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Phúc Đường	Xã Phúc Đường	1.100	
5	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Thanh Kỳ	Xã Thanh Kỳ	1.100	
V	Cẩm Thủy			2.200	
1	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Cẩm Liên	Xã Cẩm Liên	1.100	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Kế hoạch hỗ trợ vốn đầu tư phát triển Trung ương năm 2017	Ghi chú
2	Xây mới Trường Mầm non	UBND xã Cẩm Châu	Xã Cẩm Châu	1.100	Giao Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố phân bổ chi tiết vốn được tỉnh hỗ trợ cho chủ đầu tư sau khi có Báo cáo Kinh tế kỹ thuật hoặc hồ sơ xây dựng công trình được phê duyệt
VI	Thạch Thành			6.400	
1	Xây dựng Kênh mương nội đồng	UBND xã Thành Minh	Xã Thành Minh	1.100	
2	Xây dựng Kênh mương nội đồng	UBND xã Thành Công	Xã Thành Công	1.100	
3	Xây dựng đường giao thông thôn Cát Thành	UBND xã Thành Tân	Xã Thành Tân	1.100	
4	Xây dựng đường giao thông từ thôn Tượng Sơn 3 đi thôn Tượng Sơn 1	UBND xã Thạch Tượng	Xã Thạch Tượng	1.100	
5	Xây mới Trạm y tế xã	UBND xã Thành Mỹ	Xã Thành Mỹ	1.000	
6	Xây mới Trạm y tế xã	UBND xã Thạch Lâm	Xã Thạch Lâm	1.000	
VII	Ngọc Lặc			2.250	
1	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Lộc Thịnh	Xã Lộc Thịnh	1.100	
2	Xây mới đường giao thông liên thôn	UBND xã Minh Tiến	Xã Minh Tiến	1.150	
VIII	Như Xuân			7.600	
1	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	UBND xã Tân Bình	Xã Tân Bình	1.100	
2	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	UBND xã Thanh Phong	Xã Thanh Phong	1.100	
3	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Bình Lương	Xã Bình Lương	1.100	
4	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Yên Lễ	Xã Yên Lễ	1.100	
5	Xây mới Trạm y tế xã	UBND xã Cát Vân	Xã Cát Vân	1.000	
6	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	UBND xã Cát Tân	Xã Cát Tân	1.100	
7	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	UBND xã Thượng Ninh	Xã Thượng Ninh	1.100	
IX	Thường Xuân			6.600	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Định điểm đầu tư	Kế hoạch hỗ trợ vốn đầu tư phát triển Trung ương năm 2017	Ghi chú
1	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	UBND xã Xuân Cẩm	Xã Xuân Cẩm	1.100	Giao Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố phân bổ chi tiết vốn được tính hỗ trợ cho chủ đầu tư sau khi có Báo cáo Kinh tế kỹ thuật hoặc hồ sơ xây dựng công trình được phê duyệt
2	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	UBND xã Vạn Xuân	Xã Vạn Xuân	1.100	
3	Kênh mương nội đồng	UBND xã Xuân Lộc	Xã Xuân Lộc	1.100	
4	Kênh mương nội đồng	UBND xã Tân Thành	Xã Tân Thành	1.100	
5	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	UBND xã Lương Sơn	Xã Lương Sơn	1.100	
6	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Xuân Chinh	Xã Xuân Chinh	1.100	
X	Quan Sơn			5.300	
1	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	UBND xã Trung Thượng	Xã Trung Thượng	1.100	
2	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	UBND xã Tam Thanh	Xã Tam Thanh	1.100	
3	Đường tràn vào bản Thủy Sơn	UBND xã Sơn Thủy	Xã Sơn Thủy	1.100	
4	Xây mới Nhà văn hóa bản Chiềng	UBND xã Mường Mìn	Xã Mường Mìn	500	
5	Xây mới Trạm y tế xã	UBND xã Sơn Lư	Xã Sơn Lư	1.000	
6	Xây mới Nhà văn hóa bản Bách	UBND xã Trung Thượng	Xã Trung Thượng	500	
XI	Lạng Chánh			7.600	
1	Xây dựng Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Quang Hiến	Xã Quang Hiến	1.100	
2	Xây mới Trạm y tế xã	UBND xã Tân Phúc	Xã Tân Phúc	1.000	
3	Xây dựng Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Yên Khương	Xã Yên Khương	1.100	
4	Xây dựng đường giao thông liên thôn (Thôn Poọng đi thôn Khu 1)	UBND xã Giao Thiện	Xã Giao Thiện	1.100	
5	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Yên Thắng	Xã Yên Thắng	1.100	
6	Xây dựng Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Tam Văn	Xã Tam Văn	1.100	
7	Xây dựng đường giao thông từ thôn Nê đi thôn Cẩm	UBND xã Đồng Lương	Xã Đồng Lương	1.100	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Kế hoạch hỗ trợ vốn đầu tư phát triển Trung ương năm 2017	Ghi chú
XII	Quan Hóa			10.400	Giao Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố phân bổ chi tiết vốn được tỉnh hỗ trợ cho chủ đầu tư sau khi có Báo cáo Kinh tế kỹ thuật hoặc hồ sơ xây dựng công trình được phê duyệt
1	Xây mới Trạm y tế xã	UBND xã Hồi Xuân	Xã Hồi Xuân	1.000	
2	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	UBND xã Nam Tiến	Xã Nam Tiến	1.100	
3	Xây dựng đường giao thông Bản Bút	UBND xã Nam Xuân	Xã Nam Xuân	1.100	
4	Xây dựng đường giao thông liên thôn (từ Bản Khương đi Bản Bút)	UBND xã Nam Động	Xã Nam Động	1.200	
5	Xây mới Trạm y tế xã	UBND xã Thành Sơn	Xã Thành Sơn	1.000	
6	Xây mới Trạm y tế xã	UBND xã Thanh Xuân	Xã Thanh Xuân	1.000	
7	Xây mới Trạm y tế xã	UBND xã Trung Sơn	Xã Trung Sơn	1.000	
8	Xây mới Trạm y tế xã	UBND xã Phú Thanh	Xã Phú Thanh	1.000	
9	Xây mới Trạm y tế xã	UBND xã Phú Sơn	Xã Phú Sơn	1.000	
10	Xây mới Nhà Văn hóa Bán Phế, Bán Bả	UBND xã Phú Xuân	Xã Phú Xuân	1.000	
XIII	Bá Thước			8.800	
1	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Tĩnh Lâm	Xã Tĩnh Lâm	1.100	
2	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Thiết Kế	Xã Thiết Kế	1.100	
3	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Kỳ Tân	Xã Kỳ Tân	1.100	
4	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Lũng Niêm	Xã Lũng Niêm	1.100	
5	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Thiết Ống	Xã Thiết Ống	1.100	
6	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Văn Nho	Xã Văn Nho	1.100	
7	Đường giao thông liên thôn, xóm	UBND xã Hạ Trung	Xã Hạ Trung	1.100	
8	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Điện Thượng	Xã Điện Thượng	1.100	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Kế hoạch hỗ trợ vốn đầu tư phát triển Trung ương năm 2017	Ghi chú
XIV	Mường Lát			5.200	Giao Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố phân bổ chi tiết vốn được tính hỗ trợ cho chủ đầu tư sau khi có Báo cáo Kinh tế kỹ thuật hoặc hồ sơ xây dựng công trình được phê duyệt
1	Xây mới 06 nhà văn hóa của 6 bản: Cang, Bông, Na Hào, Ngổ, Na Chừa, Lách	UBND Xã Mường Chanh	Xã Mường Chanh	3.000	
2	Xây mới trường Tiểu học (khu chính)	UBND xã Nhi Sơn	Xã Nhi Sơn	1.100	
3	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	UBND xã Mường Lý	Xã Mường Lý	1.100	
	Tổng số xã, công trình:	68	68	74.350	

Biểu 04: Danh mục công trình hỗ trợ đầu tư năm 2017 Chương trình xây dựng NTM
(Đối với các xã không thuộc đối tượng ưu tiên, được hưởng hệ số 1)
(Kèm theo Quyết định số: 1319/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Kế hoạch vốn 2017		Ghi chú
				Vốn ĐTPT Trung ương	Vốn Ngân sách tỉnh	
	Tổng			36.000	1.000	
I	Vĩnh Lộc			3.000		Giao Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố phân bổ chi tiết vốn được tỉnh hỗ trợ cho chủ đầu tư sau khi có Báo cáo Kinh tế kỹ thuật hoặc hồ sơ xây dựng công trình được phê duyệt
1	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Vĩnh Long	Xã Vĩnh Long	1.000		
2	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Vĩnh Phúc	Xã Vĩnh Phúc	1.000		
3	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Vĩnh Hòa	Xã Vĩnh Hòa	1.000		
II	Hệ Lộc			2.000		
1	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Cầu Lộc	Xã Cầu Lộc	1.000		
2	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Văn Lộc	Xã Văn Lộc	1.000		
III	Thiệu Hóa			2.000		
1	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Thiệu Viên	Xã Thiệu Viên	1.000		
2	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Thiệu Vận	Xã Thiệu Vận	1.000		
IV	Triệu Sơn			5.000		
1	Xây mới Nhà hiệu bộ Trường Trung học cơ sở	UBND xã Thọ Cường	Xã Thọ Cường	1.000		
2	Xây mới Nhà ăn: Nâng cấp phòng học, nhà hiệu bộ Trường Mầm non	UBND xã Thọ Thề	Xã Thọ Thề	1.000		
3	Xây mới Phòng học Trường Mầm non	UBND xã Dân Lực	Xã Dân Lực	1.000		

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Kế hoạch vốn 2017		Ghi chú
				Vốn ĐTPT Trung ương	Vốn Ngân sách tỉnh	
4	Xây dựng đường giao thông thôn 4 đi thôn 6,7	UBND xã Hợp Lý	Xã Hợp Lý	1.000		Giao Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố phân bổ chi tiết vốn được tính hỗ trợ cho chủ đầu tư sau khi có Báo cáo Kinh tế kỹ thuật hoặc hồ sơ xây dựng công trình được phê duyệt
5	Xây dựng đường giao thông thôn 8 đi thôn 13	UBND xã Thọ Sơn	Xã Thọ Sơn	1.000		
V	Tĩnh Gia			5.000		
1	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Phú Lâm	Xã Phú Lâm	1.000		
2	Xây dựng đường giao thông nông thôn	UBND xã Xuân Lâm	Xã Xuân Lâm	1.000		
3	Xây dựng đường giao thông nông thôn	UBND xã Hùng Sơn	Xã Hùng Sơn	1.000		
4	Xây mới Trạm Y tế	UBND xã Trường Lâm	Xã Trường Lâm	1.000		
5	Xây mới Nhà lớp học Trường Trung học cơ sở	UBND xã Hải Nhân	Xã Hải Nhân	1.000		
VI	Nông Cống			4.000		
1	Xây dựng đường giao thông liên thôn	UBND xã Tế Tân	Xã Tế Tân	1.000		
2	Xây dựng đường giao thông nội đồng	UBND xã Trung Ý	Xã Trung Ý	1.000		
3	Xây mới nương tưới, thoát nước B3	UBND xã Trường Trung	Xã Trường Trung	1.000		
4	Xây dựng đường giao thông nội đồng	UBND xã Công Chính	Xã Công Chính	1.000		
VII	TP. Thanh Hóa			4.000		
1	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Hoảng Lý	Xã Hoảng Lý	1.000		
2	Xây dựng đường giao thông nông thôn (Làng Tân Lương đi UBND xã)	UBND xã Đông Lĩnh	Xã Đông Lĩnh	1.000		
3	Xây mới Nhà hội trường thuộc Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	UBND xã Đông Vinh	Xã Đông Vinh	1.000		

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Kế hoạch vốn 2017		Ghi chú
				Vốn ĐTPT Trung ương	Vốn Ngân sách tỉnh	
4	Xây mới Trạm Y tế	UBND xã Thiệu Văn	Xã Thiệu Văn	1.000		Giao Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố phân bổ chi tiết vốn được tỉnh hỗ trợ cho chủ đầu tư sau khi có Báo cáo Kinh tế kỹ thuật hoặc hồ sơ xây dựng công trình được phê duyệt
VIII	Cầm Thủy			1.000		
1	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Cầm Quý	Xã Cầm Quý	1.000		
IX	Thạch Thành			4.000	1.000	
1	Xây dựng đường giao thông thôn Phố đi thôn Quảng Tân	UBND xã Thạch Quảng	Xã Thạch Quảng	1.000		
2	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Thạch Đồng	Xã Thạch Đồng	1.000		
3	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Thành Trục	Xã Thành Trục	1.000		
4	Xây mới đường giao thông thôn Ngọc Thanh	UBND xã Ngọc Trạo	Xã Ngọc Trạo	1.000		
5	Xây mới Trụ sở xã	UBND xã Thành Vinh	Xã Thành Vinh		1.000	
X	Ngọc Lặc			5.000		
1	Xây mới hạng mục: Phòng chức năng; Nhà hiệu bộ trường Tiểu học Cao Ngọc I	UBND xã Cao Ngọc	Xã Cao Ngọc	1.000		
2	Xây mới Nhà Hiệu bộ Trường Trung học cơ sở	UBND xã Kiên Thọ	Xã Kiên Thọ	1.000		
3	Xây mới Phòng học Trường Trung học cơ sở	UBND xã Nguyệt Ân	Xã Nguyệt Ân	1.000		
4	Xây dựng mới Trạm y tế xã	UBND xã Phùng Minh	Xã Phùng Minh	1.000		
5	Xây dựng đường giao thông nông thôn (Cao Hòa đi Cao Văn)	UBND xã Ngọc Khê	Xã Ngọc Khê	1.000		
XI	Hà Trung			1.000		
1	Xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Hà Tân	Xã Hà Tân	1.000		
	Tổng số xã, công trình:	37	37			

Số TT	Danh sách huyện, xã	Kế hoạch năm 2017		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Vốn Đầu tư phát triển Trung ương	
1	Xã Cẩm Thạch	200	200	Kết hợp với các nguồn lực của địa phương để đầu tư xây dựng các công trình trong đề án xây dựng nông thôn mới được duyệt.
2	Xã Cẩm Lương	200	200	- nt -
3	Xã Cẩm Tâm	200	200	- nt -
4	Xã Cẩm Long	200	200	- nt -
VI	Huyện Hà Trung	1.800	1.800	
1	Xã Hà Hải	200	200	Kết hợp với các nguồn lực của địa phương để đầu tư xây dựng các công trình trong đề án xây dựng nông thôn mới được duyệt.
2	Xã Hà Thái	200	200	- nt -
3	Xã Hà Thanh	200	200	- nt -
4	Xã Hà Vinh	200	200	- nt -
5	Xã Hà Bắc	200	200	- nt -
6	Xã Hà Giang	200	200	- nt -
7	Xã Hà Tiến	200	200	- nt -
8	Xã Hà Lâm	200	200	- nt -
9	Xã Hà Phong	200	200	- nt -
VII	Huyện Triệu Sơn	2.400	2.400	
1	Xã Dân Quyền	200	200	Kết hợp với các nguồn lực của địa phương để đầu tư xây dựng các công trình trong đề án xây dựng nông thôn mới được duyệt.
2	Xã Hợp Thắng	200	200	- nt -
3	Xã Hợp Thành	200	200	- nt -
4	Xã Hợp Tiến	200	200	- nt -
5	Xã Minh Châu	200	200	- nt -
6	Xã Nông Trường	200	200	- nt -
7	Xã Thọ Dân	200	200	- nt -
8	Xã Thọ Tân	200	200	- nt -
9	Xã Thọ Tiến	200	200	- nt -
10	Xã Tiến Nông	200	200	- nt -
11	Xã Triệu Thành	200	200	- nt -
12	Xã Xuân Lộc	200	200	- nt -
VIII	Huyện Vĩnh Lộc	400	400	
1	Xã Vĩnh Hưng	200	200	Kết hợp với các nguồn lực của địa phương để đầu tư xây dựng các công trình trong đề án xây dựng nông thôn mới được duyệt.

Số TT	Danh sách huyện, xã	Kế hoạch năm 2017		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Vốn Đầu tư phát triển Trung ương	
2	Xã Vĩnh Khang	200	200	- nt -
IX	Huyện Nông Cống	1.800	1.800	
1	Xã Công Liêm	200	200	Kết hợp với các nguồn lực của địa phương để đầu tư xây dựng các công trình trong đề án xây dựng nông thôn mới được duyệt.
2	Xã Hoàng Sơn	200	200	- nt -
3	Xã Tân Khang	200	200	- nt -
4	Xã Tân Thọ	200	200	- nt -
5	Xã Tế Nông	200	200	- nt -
6	Xã Thăng Bình	200	200	- nt -
7	Xã Thăng Thọ	200	200	- nt -
8	Xã Tân Phúc	200	200	- nt -
9	Xã Trung Thành	200	200	- nt -
X	TX. Sầm Sơn	200	200	
1	Xã Quảng Minh	200	200	Kết hợp với các nguồn lực của địa phương để đầu tư xây dựng các công trình trong đề án xây dựng nông thôn mới được duyệt.
XI	TP. Thanh Hóa	400	400	
1	Xã Quảng Cát	200	200	Kết hợp với các nguồn lực của địa phương để đầu tư xây dựng các công trình trong đề án xây dựng nông thôn mới được duyệt.
2	Xã Đông Hưng	200	200	
XII	Huyện Tĩnh Gia	1.000	1.000	
1	Xã Tùng Lâm	200	200	Kết hợp với các nguồn lực của địa phương để đầu tư xây dựng các công trình trong đề án xây dựng nông thôn mới được duyệt.
2	Xã Trúc Lâm	200	200	-nt-
3	Xã Định Hải	200	200	-nt-
4	Xã Nguyên Bình	200	200	-nt-
5	Xã Mai Lâm	200	200	-nt-

(Ghi chú: Danh sách này gồm có: 62 xã)

**Biểu 06: KẾ HOẠCH VỐN HỖ TRỢ HUYỆN ĐẠT CHUẨN NTM NĂM 2015
VÀ XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Danh sách huyện, xã	Số huyện, xã, thôn, bản đạt chuẩn	Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ năm 2017	Ghi chú
	Tổng cộng: (I+II +III)		70.900	
I	Hỗ trợ huyện Yên Định	1	10.000	
II	Hỗ trợ các xã đạt chuẩn NTM	44	44.000	
1	Yên Định	1	1.000	
2	Quảng Xương	7	7.000	
3	Đông Sơn	3	3.000	
4	Thọ Xuân	5	5.000	
5	Nga Sơn	2	2.000	
6	Hoảng Hóa	3	3.000	
7	TP Thanh Hóa	1	1.000	
8	Hậu Lộc	3	3.000	
9	TX. Sầm Sơn	1	1.000	
10	Tĩnh Gia	2	2.000	
11	Thiệu Hóa	2	2.000	
12	Vĩnh Lộc	1	1.000	
13	Nông Cống	2	2.000	
14	Triệu Sơn	2	2.000	
15	Hà Trung	1	1.000	
16	Thạch Thành	2	2.000	
17	Cẩm Thủy	1	1.000	
18	Như Thanh	1	1.000	
19	Ngọc Lặc	1	1.000	
20	Thường Xuân	1	1.000	
21	Quan Hóa	1	1.000	
22	Bá Thước	1	1.000	
III	Hỗ trợ thôn, bản đạt chuẩn NTM	169	16.900	

Biểu 6.1: CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN HỖ TRỢ 44 XÃ ĐẠT CHUẨN NTM NĂM 2016 THEO KẾ HOẠCH ĐƯỢC TỈNH PHÊ DUYỆT

(Kèm theo Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính : Triệu đồng

Số TT	Danh sách huyện, xã	Kế hoạch năm 2017		Ghi chú
		Tổng số	Vốn ngân sách tỉnh (Hỗ trợ 100%)	
	TỔNG SỐ	44.000	44.000	Giao sở Tài chính cấp vốn theo phương thức ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách huyện để thực hiện. Giao UBND cấp huyện Quyết định bổ sung vốn có mục tiêu cho ngân sách xã để thanh toán các hạng mục đầu tư thuộc đối tượng đầu tư bằng ngân sách nhà nước, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới
I	TP. Thanh Hóa	1.000	1.000	
1	Quảng Đông	1.000	1.000	
II	Huyện Hà Trung	1.000	1.000	
1	Hà Châu	1.000	1.000	
III	Huyện Nga Sơn	2.000	2.000	
1	Nga Phú	1.000	1.000	
2	Nga Trung	1.000	1.000	
IV	Huyện Hậu Lộc	3.000	3.000	
1	Quang Lộc	1.000	1.000	
2	Hòa Lộc	1.000	1.000	
3	Hoa Lộc	1.000	1.000	
V	Huyện Hoằng Hóa	3.000	3.000	
1	Hoằng Phượng	1.000	1.000	
2	Hoằng Trình	1.000	1.000	
3	Hoằng Đức	1.000	1.000	
VI	Huyện Vĩnh Lộc	1.000	1.000	
1	Vĩnh Yên	1.000	1.000	
VII	Huyện Đông Sơn	3.000	3.000	
1	Đông Nam	1.000	1.000	
2	Đông Hoàng	1.000	1.000	
3	Đông Yên	1.000	1.000	
VIII	Huyện Thiệu Hóa	2.000	2.000	
1	Thiệu Tâm	1.000	1.000	
2	Thiệu Châu	1.000	1.000	
IX	Huyện Quảng Xương	7.000	7.000	
1	Quảng Trường	1.000	1.000	
2	Quảng Long	1.000	1.000	

3	Quảng Lợi	1.000	1.000	
4	Quảng Lộc	1.000	1.000	
5	Quảng Lưu	1.000	1.000	
6	Quảng Trung	1.000	1.000	
7	Quảng Hải	1.000	1.000	
X	Huyện Triệu Sơn	2.000	2.000	
1	Thọ Ngọc	1.000	1.000	
2	Thọ Vực	1.000	1.000	
XI	Huyện Tĩnh Gia	2.000	2.000	
1	Thanh Thủy	1.000	1.000	
2	Ngọc Lĩnh	1.000	1.000	
XII	Huyện Nông Cống	2.000	2.000	
1	Vạn Thiện	1.000	1.000	
2	Tượng Sơn	1.000	1.000	
XIII	Huyện Thọ Xuân	5.000	5.000	
1	Nam Giang	1.000	1.000	
2	Tây Hồ	1.000	1.000	
3	Xuân Vinh	1.000	1.000	
4	Thọ Nguyên	1.000	1.000	
5	Xuân Bái	1.000	1.000	
XIV	Huyện Thường Xuân	1.000	1.000	
1	Xuân Dương	1.000	1.000	
XV	Huyện Ngọc Lặc	1.000	1.000	
1	Lam Sơn	1.000	1.000	
XVI	Huyện Thạch Thành	2.000	2.000	
1	Thạch Bình	1.000	1.000	
2	Thành Kim	1.000	1.000	
XV	Huyện Như Thanh	1.000	1.000	
1	Hải Long	1.000	1.000	
XVI	Huyện Cẩm Thủy	1.000	1.000	
1	Cẩm Vân	1.000	1.000	
XVII	Huyện Quan Hóa	1.000	1.000	
1	Xuân Phú	1.000	1.000	
XVII	Huyện Bá Thước	1.000	1.000	
1	Điền Lư	1.000	1.000	
XX	Huyện Yên Định	1.000	1.000	
1	Yên Ninh	1.000	1.000	
XXI	TX. Sầm Sơn	1.000	1.000	
1	Quảng Châu	1.000	1.000	

Biểu 6.2: CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN HỖ TRỢ THÔN, BẢN MIỀN NÚI ĐẠT CHUẨN NTM NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số: 1349/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính : Triệu đồng

TT	Huyện, xã	Tên thôn	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ	Ghi chú
	Tổng số:		16.900	Giao sở Tài chính cấp vốn theo phương thức ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách huyện để thực hiện; UBND cấp huyện Quyết định bổ sung vốn có mục tiêu cho ngân sách xã để thanh toán hạng mục đầu tư thuộc đối tượng đầu tư bằng ngân sách nhà nước, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới ở các thôn, bản.
I	Hà Trung		1.300	
1	Hà Sơn		800	
		Thôn Vĩnh An	100	
		Thôn Hà Hợp	100	
		Thôn Chí Cường	100	
		Thôn Ngọc Tiến	100	
		Thôn Giang Sơn 9	100	
		Thôn Giang Sơn 10	100	
		Thôn Tứ Quý	100	
		Thôn Ngọc Sơn	100	
2	Hà Tân		200	
		Thôn Vỹ Liệt	100	
		Thôn Nam Thôn 1	100	
3	Hà Tiến		200	
		Thôn Bái Sơn	100	
		Thôn Đàm Sen	100	
4	Hà Đông		100	
		Thôn Kim Hưng	100	
II	Vĩnh Lộc		800	
1	Vĩnh Quang		200	
		Cắm Hoàng 1	100	
		Cắm Hoàng 2	100	
2	Vĩnh Thịnh		500	
		Thôn 1	100	
		Thôn 2	100	
		Thôn 10	100	
		Thôn 11	100	

TT	Huyện, xã	Tên thôn	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ	Ghi chú
		Thôn 12	100	
3	Vĩnh An	Thôn 3	100	
		Thôn 3	100	
III	Thọ Xuân		900	
1	Xuân Thắng		200	
		Thôn 11	100	
		Thôn 13	100	
2	Thọ Lâm		200	
		Thôn 4A	100	
		Thôn 4B	100	
3	Xuân Châu		500	
		Thôn 2	100	
		Thôn 3	100	
		Thôn 6	100	
		Thôn 9	100	
		Thôn 11	100	
IV	Triệu Sơn		100	
1	Thọ Sơn		100	
		Thôn 14	100	
V	Thạch Thành		2.400	
1	Thành Trục		100	
		Thôn Ngọc Nước	100	
2	Thạch Long		400	
		Thôn 2	100	
		Thôn 3	100	
		Thôn 4	100	
		Thôn 6	100	
3	Thạch Bình		300	
		Thôn Ân Đình	100	
		Thôn Ân Long	100	
		Thôn Ân Sơn	100	
4	Thành Long		100	
		Thôn Trung Tâm	100	
5	Thành Kim		300	
		Thôn 1 Tân Sơn	100	
		Thôn 5 Tân Sơn	100	
		Thôn 2 Lâm Thành	100	
6	Thạch Định		300	
		Thôn Định Tân	100	
		Thôn Thạch An	100	

TT	Huyện, xã	Tên thôn	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ	Ghi chú
		Thôn Đình Hưng	100	
7	Thành An		300	
		Thôn Hòa Lễ	100	
		Thôn Thạch Cừ	100	
		Thôn Dũ Thắng	100	
8	Thành Tâm		500	
		Thôn Ngọc Liên	100	
		Thôn Ngọc Tân	100	
		Thôn Đồng Tâm	100	
		Thôn Yên Thịnh	100	
		Thôn Vạn Bảo	100	
9	Thành Tân		100	
		Thôn Tiên Hương	100	
VI	Như Thanh		2.500	
1	Cán Khê		600	
		Thôn 3	100	
		Thôn 4	100	
		Thôn 5	100	
		Thôn 6	100	
		Thôn 7	100	
		Thôn 10	100	
2	Xuân Khang		100	
		Thôn Đồng Hôn	100	
3	Mậu Lâm		200	
		Thôn Tâm Tiến	100	
		Thôn Đồng Yên	100	
4	Yên Lạc		100	
		Thôn Mỹ Lạc	100	
5	Phúc Đường		100	
		Thôn 3	100	
6	Hải Vân		500	
		Xuân Phong	100	
		Đồng Mười	100	
		Cầu Máng	100	
		Kim Sơn	100	
		Đồi Dẻ	100	
7	Hải Long		900	
		Hải Thanh	100	
		Đồng Hải	100	
		Cầu Đất	100	

TT	Huyện, xã	Tên thôn	Vốn ngân sách tính hỗ trợ	Ghi chú
		Vĩnh Lợi	100	
		Đồng Xuân	100	
		Đồng Long	100	
		Hải Xuân	100	
		Hải Tân	100	
		Đồng Lớn	100	
VII	Cẩm Thủy		1.200	
1	Cẩm Sơn		200	
		Thôn Đại Đồng 1-2	100	
		Thôn Trường Sơn	100	
2	Cẩm Giang		100	
		Thôn Đôn	100	
3	Cẩm Phong		100	
		Thôn Đồng Chạ	100	
4	Cẩm Long		100	
		Thôn Phúc Tiến	100	
5	Cẩm Bình		200	
		Thôn Sở	100	
		Thôn Sẻ	100	
6	Phúc Do		200	
		Thôn Phúc Tân	100	
		Thôn Công Trình	100	
7	Cẩm Ngọc		200	
		Thôn Kim	100	
		Thôn Phúc Ngọc	100	
8	Cẩm Yên		100	
		Thôn 102A	100	
VIII	Ngọc Lặc		3.100	
1	Quang Trung		600	
		Thôn Quang Vinh	100	
		Thôn Quang Hòa	100	
		Thôn Quang Thuận	100	
		Thôn Quang Hợp	100	
		Thôn Quang Thọ	100	
		Thôn Quang Phú	100	
2	Lam Sơn		700	
		Thôn Trại Sở	100	
		Thôn Minh Thủy	100	
		Thôn 9	100	
		Thôn 12	100	

TT	Huyện, xã	Tên thôn	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ	Ghi chú
		Thôn Trung Tâm	100	
		Thôn 6	100	
		Thôn 8	100	
3	Cao Thịnh		300	
		Thôn Búra	100	
		Thôn Cao Thắng	100	
		Thôn Cao Sơn	100	
4	Ngọc Trung		200	
		Thôn Minh Xuân	100	
		Thôn Minh Lâm	100	
5	Minh Sơn		200	
		Thôn Giữa	100	
		Thôn Mơ	100	
6	Ngọc Sơn		100	
		Thôn Thanh Sơn	100	
7	Kiên Thọ		100	
		Làng Đội 1	100	
8	Phúc Thịnh		200	
		Thôn Miêng	100	
		Thôn Cò Mót	100	
9	Ngọc Khê		100	
		Phố 1	100	
10	Đồng Thịnh		100	
		Làng Lim	100	
11	Nguyệt Ân		100	
		Làng Đội 4	100	
12	Minh Tiến		100	
		Thôn 10	100	
13	Thúy Sơn		100	
		Thôn Vân Sơn	100	
14	Thạch Lập		100	
		Thôn Xuân Chính	100	
15	Lộc Thịnh		100	
		Thôn Lộc Nam	100	
IX	Bá Thước		2.200	
1	Lũng Niêm		200	
		Thôn Đồn	100	
		Thôn Đủ	100	
2	Lũng Cao		200	
		Thôn Hìn	100	

TT	Huyện, xã	Tên thôn	Vốn ngân sách tính hỗ trợ	Ghi chú
		Thôn Cao	100	
3	Ái Thượng		200	
		Thôn Trênh	100	
		Thôn Côn	100	
4	Điền Hạ		100	
		Thôn Búng	100	
5	Điền Lư		700	
		Thôn Điền Giang	100	
		Thôn Điền Lý	100	
		Thôn Điền Tiến	100	
		Thôn Riêng	100	
		Thôn Sông Mã	100	
		Thôn Võ	100	
		Thôn Chiềng Lắm	100	
6	Lâm Xa		100	
		Thôn Núi	100	
7	Hạ Trung		100	
		Thôn Cộn	100	
8	Thiết Ống		100	
		Thôn Cú	100	
9	Kỳ Tân		100	
		Thôn Buốc	100	
10	Ban Công		100	
		Thôn Ba	100	
11	Cổ Lũng		100	
		Thôn Nà Khả	100	
12	Lương Trung		200	
		Thôn Trung Thủy	100	
		Thôn Sơn Thủy	100	
X	Quan Sơn		500	
1	Trung Xuân		100	
		Bản Piềng Phố	100	
2	Trung Tiến		100	
		Tiểu khu 22	100	
3	Tam Lư		200	
		Bản Muống	100	
		Bản Piềng Khóc	100	
4	Sơn Điện		100	
		Bản Nhài	100	
XI	Như Xuân		1.000	

TT	Huyện, xã	Tên thôn	Vốn ngân sách tính hỗ trợ	Ghi chú
1	Thượng Ninh		100	
		Thôn Đông Tâm	100	
2	Xuân Bình		100	
		Thôn Hưng Tiến	100	
3	Cát Vân		100	
		Thôn Vân Thương	100	
4	Yên Lễ		200	
		Thôn Phú Lễ	100	
		Thôn Mỹ Ré	100	
5	Xuân Quý		200	
		Làng Quyên	100	
		Thôn Xuân Thành	100	
6	Hóa Quý		300	
		Thôn Quảng Hợp	100	
		Thôn Liên Hiệp	100	
		Thôn Thanh Tân	100	
XII	Thường Xuân		500	
1	Xuân Dương		200	
		Thôn 2 - Thống Nhất	100	
		Thôn Vụ Bản 1	100	
2	Luận Thành		200	
		Thôn Sơn Cao	100	
		Thôn Thống Nhất	100	
3	Xuân Cao		100	
		Thôn Nam Cao	100	
XIII	Lang Chánh		200	
1	Quang Hiến		100	
		Thôn Quang Tân	100	
2	Giao An		100	
		Làng Viên	100	
XIV	Mường Lát		100	
1	Mường Lý		100	
		Bản Chiềng Nưa	100	
XV	Quan Hóa		100	
1	Phú Sơn		100	
		Bản Ôn	100	